

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 406/2020/HS-PT
Ngày 18 tháng 8 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tài;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vân;
Ông Vũ Mạnh Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 484/2020/TLPT-HS ngày 06/7/2020 đối với các bị cáo Trương Chí D, Nguyễn Văn H do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Trương Chí D, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1981; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 503 E5 phường Quỳnh M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 12/12; con ông Trương Đức D1 (đã chết) và bà Bùi Thị H1; có vợ là Lò Thị M1 và có 01 con sinh năm 2006; tiền án: Tại bản án hình sự số 24/2017/HSST ngày 24/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:**

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 26 tháng 7 năm 1990; Nơi cư trú: Số 76/120 phố Vĩnh T, phường Vĩnh T, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp:

lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; con ông Nguyễn Văn H2 (đã chết) và bà Lê Thị V sinh năm 1955; chưa có vợ, con; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 57/HSST ngày 20/02/2006 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Cướp tài sản”; Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 105/2008/HSST ngày 14/4/2008 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của Bản án số 57 ngày 20/02/2006, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 36 tháng tù (đã được xóa án tích); tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2016/HSST ngày 25/4/2016 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, xử phạt 40 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trương Chí D:** Luật sư Nguyễn Xuân T1 - Văn phòng luật sư 13-5, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt;

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:** Luật sư Nguyễn Duy Nh - Văn phòng luật sư Tâm Nh và Cộng sự, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng. Có mặt.

Ngoài ra còn có 02 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, 04 người làm chứng, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 02/5/2019 tại Quốc lộ 10 (lối rẽ vào cao tốc Hà Nội - Hải Phòng) Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng, phối hợp với các lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra xe ô tô biển kiểm soát: 30E-806.90 do Nguyễn Minh Tr, sinh năm 1978, trú tại số 12 tổ 33 Thịnh L, quận Hoàng M, Hà Nội điều khiển, đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn H đang ngồi ghế sau xe ô tô có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ Công tác đã thu giữ cạnh chỗ H ngồi 01 túi nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, H khai là ma túy tổng hợp. Cơ quan điều tra đã lập và niêm phong tang vật gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 182/KLGĐ(Đ6) ngày 06/5/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng có tổng khối lượng 3.989,12 gam, là ma túy loại Methamphetamine (BL 69).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Văn H khai nhận: H quen biết với Trương Chí D (tức D “trố”, D “còi”) trong thời gian cai nghiện tại Đội 2, Trung tâm cai nghiện số 1 Sơn Tây, Hà Nội từ năm 2013. Khoảng cuối năm 2018 đầu năm 2019, H gặp lại D và thường xuyên được D cho ma túy để sử dụng, thỉnh thoảng D cũng đưa ma túy cho H để đi giao cho một vài người (H không rõ lai lịch, địa chỉ). Khoảng gần 15 giờ ngày 02/5/2019, D gọi điện thoại rủ H đến một nhà trọ trên đường Kim Ngưu, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (H không nhớ địa chỉ). Tại phòng trọ, D cho H ma túy để sử dụng và nhờ H xuống Hải Phòng lấy “đồ” của chị D rồi mang về Hà Nội cho D, do nhiều lần được D nhờ nên H hiểu “đồ” là ma túy nhưng chưa rõ loại ma túy gì và số lượng bao nhiêu. H đồng ý. D bảo H về nhà chờ và đưa cho H 01 sim điện thoại có số 0587674375 để H sử dụng để nạp tiền game cho H. H về nhà không nạp được tiền từ sim điện thoại D đưa nên gọi điện thoại thông báo cho D và hỏi xin thêm ma túy để sử dụng. D hẹn H đến nhà trọ tại phòng 303 tòa nhà Havilah trên đường Bạch M để sử dụng ma túy. Khi H đến nơi thì D không có ở đó nên H gọi điện thoại cho D. D nói D không có nhà, D cho H mật khẩu để H vào nhà. H mở cửa vào nhà sử dụng ma túy rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, D gọi điện cho H hẹn đến ngõ 120 chân cầu Vĩnh T đón H để đi lấy “đồ”. Khi H ra đến nơi thấy D trong xe ô tô màu xám bạc đi xuống và bảo H lên xe đi, mọi việc D đã chỉ dẫn lái xe rồi. H lên xe ngồi ở ghế sau rồi hỏi D “*Thế nào đây anh?*” thì D bảo “*Cứ đi đi không để mày thiệt đâu, lấy đồ về đây anh cho mày cái chơi*”, H hiểu là D sẽ trả công H bằng cách cho H ma túy để sử dụng. Sau đó, H được chở đi Hải Phòng, khi xe đi trên cao tốc gần đến Hải Phòng thì người lái xe (sau này H biết tên là Nguyễn Minh Tr) bảo H là “*Mày gọi cho anh mày đi sắp đến nơi rồi, gọi điện cho bà kia đi*”. H gọi điện lại cho D nói sắp đến Hải Phòng và bảo D gọi điện thoại thông báo cho chị của D. Một lúc sau, D gọi điện thoại lại cho H nói đã gọi điện thoại cho chị của D rồi, chị ấy tên là Th và đọc cho H số điện thoại của Th để H liên lạc. H gọi điện thoại cho Th được Th hướng dẫn H cứ đi đến bến xe Niệm Nghĩa, Hải Phòng gọi điện thoại thì Thuỷ ra. Khi đến Hải Phòng, theo chỉ dẫn của Th, xe của H và Tr đi về phía cầu gần Bến xe Niệm Nghĩa thì có một người phụ nữ vẫy xe dừng lại, Tr đỗ xe vào rìa đường, H mở cửa xe ra chưa kịp bước xuống thì người phụ nữ lấy một bao nilon màu xanh vàng đỏ đưa cho H và bảo cầm về cho D. H nhận và để bao nilon để cạnh phía bên

tay trái chỗ H đang ngồi. Nhận hàng xong Tr lái xe về Hà Nội, trên đường về H gọi điện thông báo cho D nhưng chưa liên lạc được thì bị lực lượng Công an bắt giữ tại khu vực gần lối rẽ vào cao tốc Hải Phòng - Hà Nội trên quốc lộ 10 và thu giữ tang vật như đã nêu trên. Quá trình liên lạc với D, H biết D sử dụng các số điện thoại 0378112750; 0902616000 (số này D nhờ H mua hộ và kích hoạt theo tên của H); 0587674375; 0587412817.

Tại cơ quan điều tra, người lái xe đưa Nguyễn Văn H xuống Hải Phòng là Nguyễn Minh Tr khai nhận: Tr quen Trương Chí D thông qua Khổng Trọng M2, sinh năm 1971, HKTT: số 402 tập thể E5 Quỳnh M, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Sáng ngày 29/4/2019, D thuê Tr chở D cùng bạn gái là Hà Thị Ch (tên gọi khác là Linh) đi từ Quỳnh M, Hà Nội về thành phố Vinh tỉnh Nghệ An. Đến trưa ngày 30/4/2019, D bảo Tr chở Ch về Hà Nội trước còn D về sau. Sau đó, đến khoảng 16 giờ ngày 02/5/2019, D gọi điện thoại cho Tr bảo chở D đi Hải Phòng 2 chiều xuống rồi về luôn. Tr đồng ý và lái xe ô tô đến Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đón D. Khi lên xe D kêu một nên bảo Tr đi một mình xuống Hải Phòng gặp một người phụ nữ tên Th để lấy hàng về cho D. Tr bảo nếu đi một mình thì Tr không đi. Thấy vậy, D bảo có cậu em đi cùng Tr xuống Hải Phòng, sau khi lấy hàng thì chở cả hàng và cậu em của D về chỗ D, Tr đồng ý. D hứa trả công cho Tr 3.000.000 đồng nhưng đưa trước 2.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng khi nào về D trả nốt. Sau đó, Tr chở D đến docks chân cầu Vĩnh T đón một nam thanh niên (sau này Tr biết tên là Nguyễn Văn H). D xuống xe còn H và Tr đi xuống Hải Phòng. Khi xuống Hải Phòng, theo chỉ dẫn của D và người phụ nữ tên Th, Tr điều khiển xe đi về phía cầu gần bến xe Niệm Nghĩa thì có người phụ nữ đứng rìa đường vẫy xe dừng lại nên Tr đỗ xe vào lề đường, lúc này người phụ nữ đưa cho H một bao nilon màu xanh vàng đỏ, H để bao nilon ở cạnh chỗ H ngồi. Khi Tr lái xe chở H về Hà Nội thì bị bắt giữ như đã nêu trên, lúc này Tr mới biết trong bao nilon H nhận là ma túy. Tr khai Tr sử dụng số điện thoại 0969574436 và D sử dụng số điện thoại 0378112750 và 0587412817 để liên lạc với Tr.

Quá trình điều tra đã xác định được đối tượng D theo H và Tr khai nhận là Trương Chí D, sinh năm 1981, ĐKTT: số 503 E5 Quỳnh M, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đang thuê trọ tại phòng 303 tòa nhà Havilah tại số 16/307A Bạch M, phường Bạch M, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Khi cơ quan điều tra tiến hành khám xét phòng 303 tòa nhà Havilah có Hà Thị Ch (tên khác “Linh”, sinh năm 1999, ĐKTT: xóm Quế, xã Thu Cúc, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ) đang có mặt tại đó. Cơ quan điều tra thu giữ được 01 bộ sử dụng ma túy đá tự chế và tạm giữ 01

điện thoại Iphone của Hà Thị Ch.

Tại cơ quan điều tra, Hà Thị Ch khai: Ch là bạn gái của D và được D thuê phòng 303 tòa nhà Havilah để ở cùng. Sáng ngày 29/4/2019, D thuê xe của Tr và rủ Ch đi Nghệ An chơi. Đến trưa ngày 30/4/2019, D bảo Tr chở Ch về Hà Nội trước. Về đến Hà Nội, Ch đến ở tại phòng 303 tòa nhà Havilah. Đến khoảng 14 giờ ngày 02/5/2019 thì D về và ở cùng Ch. Sau đó, Ch đi đến nhà bạn chơi, D đi đâu làm gì Ch không rõ. Khoảng hơn 22 giờ ngày 02/5/2019, D nhắn tin cho Ch bảo Ch gọi vào số điện thoại 0969574436 (là số điện thoại của Tr) bảo gọi điện lại cho anh D, nhưng Ch gọi không thấy ai nghe máy. Khoảng 00 giờ ngày 03/5/2019, khi D đang ở phòng 303 cùng Ch và 02 người bạn thì nhận được điện thoại. Nghe điện thoại xong, D nói có việc gấp phải đi ngay. Sau đó, đến trưa ngày 03/5/2019 thì Ch nhận được tin nhắn của D: *“Em bỏ cái sim này rồi vứt tất cả những gì liên quan đến cái kia, dọn sạch đi nhé”*, sau đó Ch không liên lạc được với D và cũng không gặp lại D nữa. Bộ dụng cụ sử dụng ma túy Cơ quan điều tra thu giữ là của D. Ch sử dụng số điện thoại 0338835027; D dùng các số điện thoại 0902616000; 0587674375; 0587412817 để liên lạc với Ch.

Ngày 11/6/2019, Trương Chí D bị đội cảnh sát giao thông số 4 Phòng Cảnh sát giao thông Công an Hà Nội xử lý do vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ. Trong lúc xử lý, D bỏ chạy nên lực lượng chức năng đã đuổi bắt và bàn giao cho Công an phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội để xử lý theo quy định của pháp luật. Công an phường Vĩnh Tuy sau khi tiếp nhận đối tượng Trương Chí D đã báo cáo Công an quận Hai Bà Trưng. Nhận được thông tin trên, ngày 12/6/2019, Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trương Chí D và ngày 17/6/2019 khởi tố bị can để điều tra đối với Trương Chí D về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, ban đầu D không thừa nhận quen biết Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh Tr; không thừa nhận có việc thuê xe của Tr và chỉ đạo H xuống Hải Phòng lấy ma túy vào ngày 02/5/2019. Sau đó, D thay đổi lời khai: D có quen biết H do cùng sinh hoạt tại Đội 2 Trung tâm quản lý sau cai số 1 Hà Nội (nay đổi tên là Cơ sở cai nghiện ma túy số 7 Hà Nội), quen Tr thông qua Khổng Trọng M2 (là hàng xóm cũ của D). Sau khi ra tù vào cuối tháng 5 năm 2018, D và H thường qua lại để cùng sử dụng ma túy. Khoảng tháng 3 năm 2019, do D mượn tiền của H không trả nên D và H nhiều lần cãi vã đến mức không nhìn mặt nhau. Đến sáng

ngày 30/4/2019, D thuê xe của Tr để Tr chở D và Ch đi Nghệ An. Do không có điện thoại để liên lạc với chủ tòa nhà Havila để thuê phòng nên D đã lấy số điện thoại 0902616000 của H cung cấp cho chủ nhà để họ gọi và nhờ H nếu chủ nhà có gọi thì H thông báo cho D biết. Sau khi đến Nghệ An, D, Ch và Tr ở thành phố Vinh. Tối ngày 01/5/2019, Tr chở D và Ch đi vào nhà bác họ là Trương Đức Minh, sinh năm 1950, trú tại xóm 5, xã Hưng Lam, huyện Hưng Nguyên, Nghệ An chơi. Đến sáng 02/5/2019, D bảo Tr chở Ch về Hà Nội trước còn D ở lại. Đến khoảng 23 giờ ngày 02/5/2019, D đi xe khách từ Vinh về Hà Nội. Về đến Hà Nội vào khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/5/2019, D thuê nhà nghỉ ở gần bến xe Nước Ngầm để ở, đến chiều thì đi đến nhà bạn gái Dương Thị Huyền Tr1 chơi. D không có mặt tại phòng 303 của nhà trọ tại đường Kim Ngưu, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Đối với Phòng 303 tòa nhà Havilah, quận Hai Bà Trưng, TP tại Hà Nội, D thừa nhận D là người thuê nhưng D chưa ở ngày nào, bộ dụng cụ sử dụng ma túy không phải của D. Ngày 02/5/2019, D không gặp, không liên lạc điện thoại với Tr, H, Ch vào thời gian trên như các đối tượng trên đã khai. D chỉ sử dụng số điện thoại 086225432 và một số có đuôi 558 với mọi người, ngoài ra không sử dụng số điện thoại nào khác.

Đối với Nguyễn Minh Tr là người lái taxi được Trương Chí D thuê để chở H xuống Hải Phòng lấy ma túy, Tr không biết việc D thuê đi lấy ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý đối với Tr là có cơ sở.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 04/5/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51 (đối với bị cáo H); điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Chí D, bị cáo Nguyễn Văn H: Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/5/2020, bị cáo Trương Chí D có đơn kháng cáo với nội dung kêu oan.

Ngày 07/5/2020, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 11/5/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có Quyết định Kháng nghị số 14/QĐ-VKS-P1 đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại

Hà Nội xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức hình phạt Tù chung thân là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trương Chí D khai nhận: Bị cáo thừa nhận có quen biết với Nguyễn Văn H và Nguyễn Minh Tr. Bị cáo thừa nhận ngày 02/5/2019, bị cáo có mặt tại Hà Nội. Vào khoảng 18 giờ ngày 02/5/2019, bị cáo có đi cùng Tr đến ngõ 120 Vĩnh T để đón H. Tuy nhiên, bị cáo D không thừa nhận việc đã thuê xe của Nguyễn Minh Tr và chỉ đạo Nguyễn Văn H đi Hải Phòng lấy ma túy. Bị cáo Trương Chí D cho rằng giữa bị cáo và Nguyễn Văn H có mâu thuẫn về việc D vay tiền của H dẫn đến không nhìn mặt nhau nên H khai D thuê H đi vận chuyển ma túy nhằm đổ tội cho D. Ngày 02/5/2019, H nhờ D gọi xe để H đi Hải Phòng nên D mới gọi cho Tr và cùng Tr đi đến ngõ 120 Vĩnh T để đón H do Tr không biết H. D thỏa thuận với Tr đi Hải Phòng 02 chiều giá 3.000.000 đồng là thỏa thuận giá hộ Nguyễn Văn H. Số tiền 2.000.000 đồng D đưa cho Tr là tiền D trả Tr do trước đó đã thuê Tr chở D và bạn gái đi Nghệ An.

Bị cáo Trương Chí D cũng thừa nhận có sử dụng 03 số điện thoại là 0378112750, 0587412817, 0587674375 nhưng không thừa nhận số điện thoại 0902616000 là của D. Vì D không có điện thoại để liên lạc nên D lấy số điện thoại 0902616000 của H để cung cấp cho chủ nhà thuê tại phòng 303 tòa nhà Havilah. Về tin nhắn từ số điện thoại 0378112750 đến điện thoại của Nguyễn Minh Tr với nội dung: “A nhu nao day. A ko ve nua hay nhu nao. A có biết nhu nay rat sot ruot ko” vào lúc 22h20’ ngày 02/5/2019 D cho rằng D nhắn nhằm cho Tr.

Bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận: Bị cáo khai nhận trước đó đã nhiều lần được D cho sử dụng ma túy, thỉnh thoảng D cũng nhờ H đi đưa ma túy cho một vài người ở gần với số lượng ít. Ngày 02/5/2019, H gặp D hai lần, lần thứ nhất vào lúc 15h tại nhà trọ trên đường Kim Ngưu, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, tại đây D đã nhờ H xuống Hải Phòng lấy “đồ”, H hiểu “đồ” là ma túy nhưng không biết số lượng bao nhiêu và loại ma túy gì và H đồng ý; lần thứ hai, vào lúc 18h ngày 02/5/2019, H đang chuẩn bị ăn cơm với mẹ thì D gọi H và hẹn ra đầu ngõ nhà H, tại đây H gặp D, D bảo H đi Hải Phòng cùng với lái xe taxi để lấy “đồ” (tức ma túy) cho D; mọi việc D đã dặn lái xe rồi, H chỉ đi cùng thôi; H còn hỏi D “Thế nào đây anh” thì D bảo “Cứ đi đi không để mày thiệt đâu, lấy đồ về đây anh cho mày cái chơi”. Theo H hiểu “cho cái chơi” ở đây là D cho H ma túy để sử dụng. Đây là lần đầu tiên H đi lấy hộ D ma túy với số lượng lớn như vậy. Nếu biết lấy số lượng lớn như lần này (gần 4kg), H chắc chắn không đi lấy ma túy hộ D. Ngoài ra,

Nguyễn Văn H cũng khai nhận bản thân H không có tiền để cho D vay nên giữa H và D không có sự mâu thuẫn đến không nhìn mặt nhau về nợ tiền như D đã khai tại phiên tòa. Lời khai của D về việc H nhờ D thuê xe hộ để đi xuống Hải Phòng là không đúng sự thật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:
Về nội dung kháng nghị: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm tại Quyết định Kháng nghị số 14/QĐKN ngày 07/5/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Bị cáo Trương Chí D không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai Nguyễn Văn H, Nguyễn Minh Tr, Hà Thị Ch, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, đủ cơ sở chứng minh Trương Chí D là người đã thuê xe của Nguyễn Minh Tr và chỉ đạo Nguyễn Văn H đi từ Hà Nội xuống Hải Phòng để lấy ma túy mang về cho D. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 40, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Chí D Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật không oan, sai.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là đồng phạm với vai trò là người thực hành giúp sức tích cực cho Trương Chí D thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để chứng minh hành vi phạm tội của Trương Chí D; do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 39, Điều 58, Điều 17 Bộ luật Hình sự và áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: Tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trương Chí D: Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và Bản án sơ thẩm của thành phố Hải Phòng về mặt tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Trương Chí D. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh gia đình bị cáo còn mẹ già cần chăm sóc và phụng dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được sống và có cơ hội trở về chăm sóc mẹ già.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy và được D cho ma túy để sử dụng, vì nể nang nên bị cáo mới nhận lời đi lấy ma túy cho D. Bị cáo không biết đi lấy ma túy cho D số lượng bao nhiêu, không biết là loại ma túy gì. Quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo tích cực hợp tác với cơ quan điều tra để phát hiện, chứng minh hành vi phạm tội của Trương Chí D. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt (đơn được một số bà con lối xóm ký tên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, có xác nhận của địa phương). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo và kháng nghị để xử phạt bị cáo Tù chung thân, để bị cáo có cơ hội trở về làm người có ích cho xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, trình bày của luật sư, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trương Chí D vẫn không thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo cho rằng giữa bị cáo và bị cáo Nguyễn Văn H có mâu thuẫn về việc D vay tiền của H chưa trả dẫn đến cả hai không nhìn mặt nhau nên H khai D thuê H đi vận chuyển ma túy nhằm mục đích đổ tội cho D. Tuy nhiên, D thừa nhận: Vào ngày 02/5/2019, D có gọi hộ H xe ô tô đi Hải Phòng, D đã liên lạc với Nguyễn Minh Tr (lái xe taxi) và thỏa thuận đi 02 chiều với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, D đi cùng Tr đến đầu ngõ 120 Vĩnh T để đón H. Về số điện thoại 0902616000, D khai là của H, ngày 29/4/2019 D nhờ H đăng ký với chủ nhà để thuê nhà 303 tòa nhà Havilah để khi có việc thì chủ nhà sẽ liên lạc với H và H sẽ thông báo lại cho D. Hội đồng xét xử thấy:

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Minh Tr (từ BL 368 đến BL 364), Biên bản đối chất giữa Tr với D (BL 359, 360) thể hiện: Khoảng 16 giờ ngày 02/5/2019, D gọi điện cho Tr bảo chở D đi Hải Phòng 2 chiều xuống rồi về luôn. Tr đồng ý và lái xe ô tô đến Ủy ban nhân dân phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội đón D. Khi lên xe, D kêu mệt nên bảo Tr đi một mình xuống Hải Phòng gặp một người phụ nữ tên Th để lấy hàng về cho D. Tr bảo nếu đi một mình thì Tr không đi. Thấy vậy, D bảo có cậu em đi cùng Tr xuống Hải Phòng, sau khi lấy hàng thì chở cả hàng và cậu em của D về chỗ D, Tr đồng ý. D hứa trả công cho Tr

3.000.000 đồng nhưng đưa trước 2.000.000 đồng, còn 1.000.000 đồng khi nào về D trả nốt. Sau đó, Tr chở D đến docks chân cầu Vĩnh T đón Nguyễn Văn H. D xuống xe còn H và Tr đi xuống Hải Phòng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H (Từ BL 439 đến BL 486) thể hiện: Khoảng 18 giờ ngày 02/5/2019, D gọi điện cho H hẹn đến ngõ 120 chân cầu Vĩnh T đón H để đi lấy “đồ”. Khi H ra đến nơi thấy D trong xe ô tô màu xám bạc đi xuống và bảo H lên xe đi, mọi việc D đã chỉ dẫn lái xe rồi. H lên xe ngồi ở ghế sau rồi hỏi D “*Thế nào đây anh?*” thì D bảo “*Cứ đi đi không để mày thiệt đâu, lấy đồ về đây anh cho mày cái chơi*”.

Căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H và lời khai của lái xe Nguyễn Minh Tr, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Trương Chí D là người thuê xe ô tô của Nguyễn Minh Tr để cho H xuống Hải Phòng. Lời khai của D về việc H nhờ D hỏi thuê hộ xe ô tô cho H đi Hải Phòng là không có căn cứ chấp nhận.

Về các số điện thoại 0902616000, 0378112750, 0587412817, 0587674375. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trương Chí D thừa nhận có sử dụng các số điện thoại 0378112750, 0587412817, 0587674375. Còn đối với số điện thoại 0902616000, D cho rằng đây là số điện thoại của H. Tuy nhiên, Nguyễn Văn H khai nhận “*số điện thoại 0902616000 mà H lưu là A D Tró là số điện thoại của D, khi mua số này D nói với H là hiện D không có căn cước công dân nên D đưa H 1,5 triệu và bảo H cầm theo căn cước công dân của H đến cửa hàng bán sim tại phố Lương Khánh Thiện mua số sim 0902616000 và đứng tên đăng ký chủ thuê bao hộ D. H đồng ý và dùng căn cước của H để đăng ký chủ thuê bao. Sau khi mua và đăng ký số điện thoại trên, H mang sim điện thoại về đưa D sử dụng (BL 451-452)*”. Lời khai của Nguyễn Văn H phù hợp với lời khai của chị Hà Thị Ch (tức bạn gái D tại BL 271, 272) thể hiện: Ch lưu 03 số điện thoại của D với tên Anh Còi là: 0902616000, 0587674375 và 0587412817; phù hợp với lời khai của chị Dương Thị Huyền Tr1 (người yêu cũ của D tại BL 299, 300) thể hiện: D có 01 số điện thoại 0902616000 vì thời điểm D dùng số điện thoại đó tôi rất thích vì số điện thoại đẹp; phù hợp với lời khai của anh Trương Đức H3 (anh họ D khai tại BL 304, 305) thể hiện: Tôi chỉ biết D sử dụng số điện thoại 0902616000. Còn D dùng số điện thoại nào nữa tôi không biết. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trương Chí D là người sử dụng các số điện thoại 0902616000 và 03 số điện thoại 0378112750, 0587412817, 0587674375.

[2] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra khi kiểm tra các tin nhắn liên lạc giữa D và H từ số điện thoại 0587412817 của D nhắn tin đến số điện thoại của H, có nội dung “*ko phai lam j chi di theo thoi*”; “*Di den dau roi*”; “*Den dau roi*”. Từ số điện thoại 0902616000 của D nhắn tin đến số điện thoại của H, có nội dung: “*Ve thy dj thang xe vao cau thag nha a roi xach len nha a*”. Ngoài ra, còn có một số tin nhắn liên lạc giữa D và Tr từ tin nhắn zalo số 0378112750, có nội dung: “*A nhu nao day. A ko ve nua hay nhu nao. A co biet nhu nay rat sot ruot ko*”. Tin nhắn từ số 0587412817 của D đến số điện thoại của Tr: “*Di den dau roi a*” (17h41 ngày 02/5/2019), “*Nhu nao thi nghe ho cai may co dc ko a*” (21h48 ngày 02/5/2019). Tin nhắn từ số 0902616000 của D đến số điện thoại của Tr: “*Bao nhieu ng đang doj a nghe may ho caj, dcm thang on kia tat may ve t bao*” (22h01 ngày 02/5/2019). Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D khai rằng bị cáo vay tiền của H không trả dẫn đến D và H mâu thuẫn trầm trọng, không nhìn mặt nhau. Sau đó, bị cáo D lại khai nhận rằng bị cáo D thuê xe giúp bị cáo H. Những lời khai này của bị cáo D đã mâu thuẫn với nhau, điều này thể hiện thái độ quanh co của bị cáo nhằm trốn tránh trách nhiệm hình sự.

[3] Từ những phân tích nêu trên và căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H, lời khai của Nguyễn Minh Tr, lời khai của người làm chứng Hà Thị Ch, Dương Thị Huyền Tr1, Trương Đức H3; lời khai của người làm chứng khi bắt giữ Nguyễn Văn H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ ngày 02/5/2019 tại Quốc lộ 10 (lối rẽ vào cao tốc Hà Nội - Hải Phòng) Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Hải Phòng, phối hợp với các lực lượng chức năng đã phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn H có hành vi vận chuyển trái phép 3.989,12 gam ma túy loại Methamphetamine. H khai số ma túy trên do Trương Chí D thuê H xuống Hải Phòng nhận của người phụ nữ tên Th (không rõ họ tên, địa chỉ). Với hành vi phạm tội nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trương Chí D và bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Chí D và Nguyễn Văn H là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xét xử nghiêm

các bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét kháng cáo kêu oan của bị cáo Trương Chí D và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định đối với bị cáo Trương Chí D, Hội đồng xét xử thấy:

Trong vụ án này, bị cáo Trương Chí D là người chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp liên lạc với đối tượng tên Th, thuê xe của Nguyễn Minh Tr và chỉ đạo H đi lấy ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn H tham gia với vai trò đồng phạm, giúp sức tích cực và là người thực hành, nhận sự chỉ đạo trực tiếp từ D và trực tiếp xuống Hải Phòng nhận ma túy về giao cho D.

Xem xét về nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo Trương Chí D có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo D luôn thể hiện thái độ quanh co, chối tội, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình nên Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo kêu oan. Như đã phân tích ở trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trương Chí D về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, sai nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần hình phạt đối với bị cáo Trương Chí D mà cần chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên tội danh và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Trương Chí D.

[6] Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn H và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H hình phạt Tù chung thân về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn H có nhân thân xấu, cụ thể: Bị cáo đã nhiều lần (03 lần) bị Tòa án đưa ra xét xử (trong đó: 02 lần về tội ma túy và 02 tiền án đã được đương nhiên xóa án tích), bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra khai ra hành vi phạm tội của bị cáo D được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình Đơn xin giảm án có xác nhận của chính quyền địa phương nên được Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy

nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã tham gia vận chuyển trái phép 3.989,12 gam ma túy loại Methamphetamine và bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo hình phạt Tử hình là có căn cứ, đúng pháp luật và tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra cho xã hội.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo và quan điểm của luật sư bào chữa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa hôm nay đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H Tù chung thân. Hội đồng xét xử thấy cần giữ nguyên tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

[7] Kiến nghị của Hội đồng xét xử phúc thẩm:

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận ma túy của đối tượng tên Th, có số điện thoại 0961632418. Cơ quan điều tra đã làm việc với Vũ Thị Th, sinh năm 1985 địa chỉ tại thôn Văn Hòa, xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, Hải Phòng, Th thừa nhận Công ty TNHH Thương mại vận tải Anh Đ (do Th làm Giám đốc) có hòa mạng trả trước số điện thoại trên vào ngày 16/11/2017 nhưng sau đó Công ty đã bán số điện thoại trên ra ngoài thị trường, hiện nay ai đang sử dụng Th không biết (BL 209). Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không cho tiến hành đối chất và nhận dạng giữa bị cáo Nguyễn Văn H, lái xe Nguyễn Minh Tr đối với Vũ Thị Th để làm rõ Th có phải là người đã giao ma túy cho Nguyễn Văn H không? Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra - Công an thành phố Hải Phòng tiếp tục điều tra đối với đối tượng tên Th và truy cứu trách nhiệm hình sự khi có đủ tài liệu, chứng cứ.

[8] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trương Chí D, Nguyễn Văn H và không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Nguyễn Văn H; giữ nguyên tội danh và hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đối với các bị cáo Trương Chí D, Nguyễn Văn H.

* Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Chí D: Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H: Tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (18/8/2020), bị cáo Trương Chí D và bị cáo Nguyễn Văn H được gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[2] Về án phí: Bị cáo Trương Chí D và bị cáo Nguyễn Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ 1 TAND Tối cao;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THADS thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an tp Hải Phòng;
- Các bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Anh Tài